

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 420/2024/DS-ST

Ngày: 24-7-2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hoá*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lâm Thị Nga
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 872/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 882/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vương Thị Hồng H, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số C Hồ N, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1971

HKTT: Số D, Tổ H, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số E, Tổ E, khu phố G, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị Trâm A, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số E, Tổ E, khu phố G, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà H có mặt; ông T, bà Trâm A có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng:

Theo nguyên đơn Vương Thị Hồng H trình bày:

Cuối năm 2022, ông Nguyễn Thanh T và vợ là Bùi Thị Trâm A có nợ tôi số tiền mua vải là 641.000.000 (sáu trăm bốn mươi một triệu) đồng. Khi vợ chồng ông Nguyễn Thanh T, bà Bùi Thị Trâm A mua vải của tôi có ký nhận trên từng toa vải đã mua, sau nhiều lần mua vải thì ông T, bà Trâm A còn nợ tôi tổng số tiền mua vải là 641.000.000 (sáu trăm bốn mươi một triệu) đồng. Sau khi mua vải với số tiền nợ kể trên thì vợ chồng ông T không trả tiền mua vải cho tôi. Tôi đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà Trâm A trả cho tôi số tiền mua vải nêu trên nhưng ông T, bà Trâm A vẫn không trả.

Ngày 10/11/2023, tại Công an phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Thanh T có viết Bản cam kết xác nhận còn nợ tôi số tiền mua vải là 641.000.000 (sáu trăm bốn mươi một triệu) đồng và chỉ trả cho tôi có 8.000.000 (tám triệu) đồng, còn nợ lại 633.000.000 (sáu trăm ba mươi ba triệu) đồng thì ông T cho biết sẽ trả cho tôi 5.000.000 đồng/tháng nên tôi không đồng ý vì vợ chồng ông T nợ tiền mua vải của tôi từ cuối năm 2022 cho đến nay đã gần một năm nhưng cố tình không trả. Hoàn cảnh gia đình tôi khó khăn làm nghề gia công vải, cha mẹ tôi đã già yếu bệnh tật, cha tôi đã gần 90 tuổi, mẹ tôi bị bệnh nặng phải cấp cứu điều trị nhưng không có tiền điều trị bệnh cho mẹ già và lo cho cha già, bản thân tôi phải trả lãi, trả tiền vay cho Ngân hàng nhưng vợ chồng ông T dù có điều kiện kinh tế nhưng cố tình không trả cho tôi một lần số tiền 633.000.000 (sáu trăm ba mươi ba triệu) đồng làm thiệt thòi rất lớn cho quyền lợi chính đáng của tôi. Tôi đã yêu cầu ông Nguyễn Thanh T và vợ là Bùi Thị Trâm A trả cho tôi một lần số tiền còn lại là 633.000.000 (sáu trăm ba mươi ba triệu) đồng nhưng vợ chồng ông Nguyễn Thanh T không trả.

Nay bà Vương Thị Hồng H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị Trâm A trả một lần số tiền mua vải còn thiếu là 633.000.000 (sáu trăm ba mươi ba triệu) đồng; Và yêu cầu tính tiền lãi chậm trả từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 06 năm 2024 là 07 tháng, lãi suất là 10%/năm, thành tiền là 36.925.000 (ba mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn) đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi bà H yêu cầu ông T và bà Trâm A phải trả là 669.925.000 (sáu trăm sáu mươi chín ngàn, chín trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

Theo bị đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Ông T xin vắng mặt nhưng có lời trình bày tại bản tự khai, biên bản hoà giải như sau: Năm 2022 tôi có mua vải của bà H để cất quần sọc và đóng hàng qua Campuchia, trong năm 2022 tôi mua vải của bà H khoảng 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng, vào cuối năm 2022 tôi bị bên Campuchia không trả tiền và họ cắt số điện thoại nên tôi không liên lạc được, họ thiếu tôi khoảng 01 tỷ đồng, nên tôi bị mất vốn làm ăn và không có tiền trả cho bà H nên tôi nghỉ không làm nghề may. Đầu năm 2023 tôi có gom tiền trả bớt cho bà H. Khi hết khả năng tôi có xin bà

H cho tôi trả từng tháng, vì hiện nay tôi thất nghiệp, chưa có việc làm, tôi chạy xe giao hàng được khoảng từ 7.000.000 đồng – 8.000.000 đồng/tháng. Tại Công an phường T tôi xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng nhưng bà H không đồng ý, tháng nào tôi cầm 5.000.000 đồng xuống nhà bà H trả nhưng bà H không nhận đến nay được 30.000.000 đồng, đến nay tôi vẫn giữ nguyên số tiền này để trả cho bà H.

Ông T thừa nhận có mua vải của bà H và còn nợ bà H số tiền mua vải là 633.000.000 (sáu trăm ba mươi ba triệu) đồng nhưng hiện nay không có khả năng trả nợ một lần theo yêu cầu của bà H.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu vợ chồng tôi phải trả cho bà H số tiền nợ mua vải là 633.000.000 (sáu trăm ba mươi ba triệu) đồng và tiền lãi chậm trả từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 06 năm 2024 là 07 tháng, lãi suất là 10%/năm, thành tiền là 36.925.000 đồng. Tổng cộng là 669.925.000 đồng. Tôi đồng ý trả tổng số tiền nợ mua vải và tiền lãi theo yêu cầu của bà H.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Trâm A trình bày:

Bà Bùi Thị Trâm A thống nhất với lời trình bày của chồng bà là ông Nguyễn Thanh T là đồng ý trả cho bà H tổng số tiền nợ mua vải và tiền lãi là 669.925.000 đồng, trong đó: Tiền nợ mua vải còn thiếu là 633.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 06 năm 2024 là 07 tháng, lãi suất là 10%/năm, thành tiền là 36.925.000 đồng.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử tại phiên tòa và việc chấp hành đúng pháp luật của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H đối với bị đơn T, bà Trâm A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Đây là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá giữa bà Vương Thị Hồng H với ông Nguyễn Thanh T và vợ là Bùi Thị Trâm A theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hiện nay bị đơn đang cư trú tại số E, Tổ E, khu phố G, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12.

[2] Về tố tụng:

Ngày 26/6/2024 bị đơn Nguyễn Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị Trâm A có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của ông T, bà Trâm A không ảnh hưởng đến việc xét xử nên chấp nhận xét xử vắng mặt ông T, bà Trâm A theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời tự khai của đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên toà, bà H vẫn giữ quan điểm khởi kiện, yêu cầu ông T, bà Trâm A phải trả cho bà H số tiền 669.925.000 đồng, trong đó: Tiền nợ mua vải còn thiếu là 633.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 06 năm 2024 là 07 tháng, với mức lãi suất là 10%/năm, thành tiền là 36.925.000 đồng.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có làm đơn xin vắng mặt. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tiếp tục công bố bản tự khai, ý kiến của ông T và bà Trâm A.

Ông T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày tại bản tự khai, biên bản hoà giải như sau: Ông T thừa nhận vào năm 2022 ông T có mua vải của bà H và còn nợ bà H tiền mua vải là 633.000.000 đồng. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ông T và vợ là bà Trâm A phải trả cho bà H số tiền nợ mua vải là 633.000.000 đồng và tiền lãi là 36.925.000 đồng. Ông T đồng ý trả toàn bộ số tiền nợ và lãi theo yêu cầu của bà H.

Bà Trâm A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày tại bản tự khai, biên bản hoà giải như sau: Bà Trâm A thống nhất với lời trình bày của ông T chồng bà. Bà Trâm A đồng ý cùng ông T chịu trách nhiệm trả cho bà H số tiền mua vải còn nợ là 633.000.000 đồng và tiền lãi là 36.925.000 đồng.

Nhận thấy, trong quá trình khởi kiện bà H đã cung cấp được giấy tờ mua bán vải giữa bà H với ông T, bà Trâm A, Giấy xác nhận số tiền nợ còn thiếu của ông T tại Công an phường T, Quận A; Ông T và bà Trâm A cùng thừa nhận còn nợ bà H tiền mua vải là 633.000.000 đồng và tiền lãi là 36.925.000 đồng nên yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ nên được chấp nhận cũng phù hợp với lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Về án phí có giá ngạch: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 385, 430, 357 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vương Thị Hồng H đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Trâm A.

Buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Bùi Thị Trâm A phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Vương Thị Hồng H số tiền nợ là 669.925.000 (sáu trăm sáu mươi chín triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn) đồng, trong đó: Tiền nợ mua vải còn thiếu là 633.000.000 (sáu trăm ba mươi ba triệu) đồng, tiền lãi chậm trả từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 06 năm 2024 là 07 tháng, lãi suất là 10%/năm, thành tiền là 36.925.000 (ba mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của bà Vương Thị Hồng H nếu ông Nguyễn Thanh T và bà Bùi Thị Trâm A chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thanh toán trên số nợ gốc theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả xong nợ.

[2] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 30.797.000 (*ba mươi triệu, bảy trăm chín mươi bảy ngàn*) đồng, ông Nguyễn Thanh T và bà Bùi Thị Trâm A phải chịu trách nhiệm liên đới nộp.

[3] Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4]. Quyền kháng cáo:

Bà Vương Thị Hồng H có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thanh T và bà Bùi Thị Trâm A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDTPHCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Q.12;
- Các đương sự;
- Lưu hs vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Nga Nguyễn Thị Ngọc Vân

Nguyễn Thị Thanh Thảo